

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST

Ngày: 15-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Xuân Kiên

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đới Xuân H, sinh năm 1994, tại Bình Dương. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đới Xuân T, sinh năm 1963 và bà Phùng Thị Đ, sinh năm 1968; bị cáo có 02 anh, chị, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: 02

Ngày 23/7/2015, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 155/QĐ-VPHC bằng hình thức phạt tiền với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến nay, bị cáo H chưa nộp tiền phạt theo Quyết định trên.

Ngày 02/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 17/9/2022 thì chấp hành xong.

Nhân thân:

Ngày 24/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện D áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng. Đến ngày 11/9/2017 thì chấp hành xong.

Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 19/5/2020 thì chấp hành xong (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/4/2023, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đới Xuân H là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2014, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần vào năm 2015 và 2020. Năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 17/9/2022, H chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính trở về sinh sống tại địa phương thì tiếp tục tái nghiện. Đầu tháng 4/2023, Đới Xuân H đi làm thuê tại khu vực xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và có quen biết một thanh niên tên T (không rõ nhân thân, lai lịch). Do T biết H nghiện ma túy nên đã dẫn H đến khu vực Khu công nghiệp M thuộc phường M, thị xã T, tỉnh Bình Phước và giới thiệu H mua ma túy của đối tượng B (không rõ nhân thân, lai lịch) để về sử dụng.

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 24/4/2023, H đi đến khu vực khu công nghiệp M để mua ma túy của B với giá 500.000 đồng. Sau đó H đi về khu vực lô cao su thuộc Nông trường Cao su H để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, H chia số ma túy còn lại thành 02 gói nylon hàn kín và cất trong ví của mình để sử dụng dần. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, H đi đến khu vực ấp T, xã M đánh nhau gây mất trật tự thì bị Công an xã M phát hiện. Quá trình kiểm tra Công an xã M phát hiện bên trong ví của H có 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy nên Công an xã M đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ các tang vật gồm 02 gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 cái ví màu đen, có chữ Leather.

Tại bản kết luận giám định số 231/KL-KTHS(MT) ngày 02/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng là: 0,1986 gam (M1) và 0,2251 gam (M2).

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKSĐT ngày 10/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Đới Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật

Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như sau:

Về tội danh: Truy tố bị cáo Đới Xuân H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số: 231/PC09 có chữ ký của người chứng kiến Đới Xuân H, Cán bộ giao mẫu Nhan Thái H, cán bộ nhận mẫu Đặng Hải S và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Đối với 01 cái ví màu đen, có chữ Leather. Xét thấy đây là tang vật của vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng T và B. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiếu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Ngày 24/4/2023, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,4237 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã mô tả. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy đã và đang

gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm ảnh hưởng đến nòi giống, làm suy kiệt về kinh tế, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lan truyền nhiều loại bệnh nguy hiểm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 02 lần do sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Trong vụ án bị cáo phạm tội không có đồng phạm.

[4] Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện D cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Như đã nhận định ở trên, bị cáo có nhân thân xấu.

[8] Về hình phạt:

Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có điều kiện được giáo dục, cải tạo thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời có điều kiện để bị cáo cai nghiện ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Xử lý về vật chứng: Chất ma túy còn lại sau giám định ( $M1 = 0,1761\text{gam}$ ;  $M2 = 0,1807\text{gam}$ ) là chất cấm lưu hành, cái ví màu đen có chữ Leather là công cụ bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Các vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với đối tượng tên T và B. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định.

[11] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo **Đới Xuân H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đới Xuân H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Đối với 01 (một) Bì thư được niêm phong ghi số: 231/PC09 có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trường H, chữ ký của ông Nguyễn Văn C – Trưởng Công an xã M và hình dấu đỏ của Công an xã M; giấy niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Đới Xuân H, Cán bộ giao mẫu Nhan Thái H, cán bộ nhận mẫu Đặng Hải S và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong là M1 = 0,1761gam; M2 = 0,1807 gam.

- 01 (một) cái ví màu đen, có chữ Leather.

*(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)*

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 15/9/2023)./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQ CSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Nguyễn Minh Sơn**